

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2026

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Thanh**

Ông **Nguyễn Anh Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Chiêm Hải Ân**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp AT, xã HC, tỉnh DT (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Trần Lâm A**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp 1, xã BP, tỉnh DT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:*

+ Về hôn nhân: Chị và anh Trần Lâm A cưới nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2023 tại Ủy ban nhân dân xã PA, huyện CL, tỉnh TG (nay là xã BP, tỉnh DT). Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Lâm Anh thường chửi mắng, phỉ báng, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của

chị, anh LA ghen tuông vô cớ, có nhiều lời lẽ đe dọa đến tính mạng của chị. Chị và anh LA đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Lâm A.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc D, sinh ngày 29/5/2024, hiện nay cháu D đang sống với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh Trần Lâm A cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên hòa giải ngày 22/12/2025 của Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Lâm A trình bày:*

+ Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Anh và chị T phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2025 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T nói anh đi làm không đưa tiền cho chị T, trong khi đó từ khi chung sống anh đi làm về đều đưa tiền cho chị T để lo cho gia đình, chỉ có 02 tháng anh không đưa tiền thì xảy ra mâu thuẫn. Việc chị T trình bày anh thường chửi mắng, phỉ báng, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị T là không có. Anh có đọc được Email trong điện thoại của chị T vào khách sạn nên có hỏi chị T rồi dẫn đến cự cãi. Chị T đã về nhà cha mẹ ruột sống nay đã 05 tháng. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc D, sinh ngày 29/5/2024, hiện nay cháu D đang sống với chị T. Nay nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Cẩm T, xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Lâm A cưới nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2023 tại Ủy ban nhân dân xã PA, huyện CL, tỉnh TG (nay là xã BP, tỉnh ĐT), nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, chị và anh Trần Lâm A phát sinh mâu thuẫn từ tháng 3 năm 2025, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Trần Lâm A

thường chửi mắng, phỉ bang, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị, anh Trần Lâm A ghen tuông vô cớ, có nhiều lời lẽ đe dọa đến tính mạng của chị. Chị và anh Trần Lâm A đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 cho đến nay

Theo bị đơn anh Trần Lâm A trình bày: nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T nói anh đi làm không đưa tiền cho chị T, trong khi đó từ khi chung sống anh đi làm về đều đưa tiền cho chị T để lo cho gia đình, chỉ có 02 tháng anh không đưa tiền thì xảy ra mâu thuẫn. Việc chị T trình bày anh thường chửi mắng, phỉ bang, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị T là không có. Anh có đọc được Email trong điện thoại của chị T vào khách sạn nên có hỏi chị T rồi dẫn đến cự cãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Lâm A trình bày không thống nhất với nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nhưng qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Lâm A cho thấy giữa anh, chị đã có phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh Trần Lâm A đồng ý ly hôn với chị T, từ đó cho thấy giữa chị T và anh Trần Lâm A đã không còn tình cảm vợ chồng, không có khả năng hòa giải đoàn tụ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh Trần Lâm A là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Lâm A có 01 con chung tên Trần Ngọc D, sinh ngày 29/5/2024, hiện nay cháu D đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T và anh Trần Lâm A đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D.

Xét thấy, từ lúc chị T và anh Trần Lâm A sống ly thân, cháu D sống với chị T, được chị T chăm sóc tốt, cháu D dưới 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 80 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Trần Lâm A.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc D, sinh ngày 29/5/2024 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Lâm A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0000449 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trần Lâm A có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã BP-ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Av

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Anh Dũng**

Ông Huỳnh Văn Thanh

Căn cứ vào Điều 235, 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025.

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Cẩm Thu**, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp An Thiện, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Trần Lâm Anh**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp 1, xã Bình Phú, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định các vấn đề của vụ án như sau:

1. Về Quan hệ pháp luật tranh chấp: “Ly hôn”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

2. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (đạt 100%)

3. Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Thu.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu được ly hôn với anh Trần Lâm Anh.
2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 29/4/2024 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Thu tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Lâm Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Thu phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Cẩm Thu đã nộp 300.000 đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0000449 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm Thu và anh Trần Lâm Anh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 đạt 100%.

Biên bản kết thúc giờ phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA